TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **33**/2024/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 29 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 12/2024/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị A**, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình D và chị Vũ Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân anh Nguyễn Đình D và chị Vũ Thị A thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Tiến M, sinh ngày 16/7/2008; Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 28/9/2012 cho anh Nguyễn Đình D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Giao con chung Nguyễn Tiến T1, sinh ngày 11/10/2020 cho chị Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D và chị A.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đình D và chị Vũ Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Nguyễn Đình D và chị Vũ Thị A thỏa thuận anh Nguyễn Đình D chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khoản án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho anh Nguyễn Đình D số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006094 ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Đồng Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Quán Vi Tuấn